

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương “Đề án nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội”

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”.

Căn cứ Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch 272/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn năm 2050 trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội tại Tờ trình số 308/TTr-SNN ngày 13/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương “Đề án nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội” (Đề cương Đề án kèm theo).

Điều 2. Thời gian và nguồn kinh phí thực hiện:

- Thời gian thực hiện Đề án: Trong năm 2023.
- Kinh phí thực hiện: Dự toán kinh phí thực hiện được xác định trên cơ sở Đề cương Đề án được UBND Thành phố phê duyệt và các chế độ, tiêu chuẩn định mức chi theo quy định hiện hành của pháp luật.
- Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách của Thành phố đã được giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn tại Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai xây dựng Đề án nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội theo Đề cương đã được phê duyệt, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố, Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *NTM*

- Như Điều 4;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
(để báo cáo)
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM Thành phố;
- CVP, PCVP N.M.Quân, KTN, TH;
- Lưu VT, KTN_{Ngân}.

56321 - 5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền

ĐỀ CƯƠNG ĐỀ ÁN NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

PHẦN MỞ ĐẦU

I. TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trên thế giới, gần đây khái niệm Nông nghiệp đô thị (NNĐT) được đặc biệt chú ý trong bối cảnh đô thị hoá nhanh và sau những biến động lớn liên quan đến An ninh lương thực thực phẩm. Có một số khái niệm về Nông nghiệp đô thị khác nhau có thể áp dụng ở Việt nam.

Khái niệm nông nghiệp đô thị của Jac Smit: năm 1990, Jac Smit đưa ra khái niệm về NNĐT : *NNĐT là một ngành sản xuất, chế biến và bán thực phẩm và nhiên liệu, chủ yếu là để đáp ứng nhu cầu hàng ngày của người tiêu dùng trong một thị trấn, thành phố, hay đô thị, dựa trên đất và nước có trên khắp đô thị và ven đô thị, áp dụng các phương pháp sản xuất chuyên canh, sử dụng và tái sử dụng tài nguyên thiên nhiên và chất thải đô thị để trồng đa vụ và làm đa dạng chăn nuôi.* Theo đó, NNĐT được xem là một ngành sản xuất, phân biệt theo vị trí địa lý (vùng ven đô, trung tâm nội đô), chú trọng vào sản phẩm và phương pháp canh tác nông nghiệp.

Theo Tổ chức phát triển Liên hợp quốc - UNDP (1996): Nông nghiệp đô thị là hoạt động sản xuất các loại thực phẩm và các sản phẩm nông nghiệp khác, dựa trên quỹ đất và nguồn nước ở khu vực đô thị và các vùng ngoại vi, ứng dụng các phương pháp sản xuất chuyên canh, sử dụng (hoặc tái sử dụng) các nguyên liệu tự nhiên và chất thải đô thị.

Theo Tổ chức nông nghiệp và lương thực Liên hợp quốc - FAO (1999): Nông nghiệp đô thị và ngoại vi đô thị đó là các hoạt động nông nghiệp xảy ra bên trong và xung quanh các thành phố, sử dụng toàn bộ các nguồn lực tự nhiên (đất, nước, năng lượng, lao động...) cũng như từ các dịch vụ cung ứng cho các mục đích khác để đáp ứng cho nhu cầu của dân cư đô thị. Các yếu tố quan trọng của nông nghiệp đô thị và ngoại vi đô thị bao gồm: làm vườn, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp.

Theo tác giả Đào Thế Anh, nông nghiệp đô thị phù hợp với Hà Nội là ngành kinh tế tổng hợp, đa chức năng trong và ven đô thị, bao gồm hoạt động nuôi trồng, sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm và tạo ra giá trị dịch vụ về rau, hoa, quả, thảo mộc thực vật, cây xanh, cây cảnh, cây trang trí, cây dược liệu, và các sinh vật hữu ích khác; sử dụng các không gian có khả năng làm nông nghiệp ở các vùng nội đô, đô thị hoá và ven đô; dùng phương pháp canh tác hữu cơ, sinh thái, công nghệ chính xác và giải pháp kỹ thuật truyền thống kết hợp với hiện đại, không cần nhiều diện tích, sử dụng và tái sử dụng tài nguyên thiên nhiên và chất thải sinh hoạt nhằm cung cấp lương thực, thực phẩm tươi sống, tạo không gian xanh, không khí trong lành; giảm tiếng ồn, hiệu ứng nhà kính và bê tông hóa, đồng thời kiến tạo cảnh quan kiến trúc môi trường,

không gian nghỉ dưỡng thư giãn, chăm sóc sức khỏe góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân đô thị.

Trong quy hoạch sử dụng đất còn có khái niệm không gian nông nghiệp đô thị, là không gian đô thị chứa đựng tất cả các hoạt động có liên quan đến NNĐT, được gọi là không gian đa chức năng trong hoạt động NNĐT. Khái niệm không gian nông nghiệp đô thị là không gian đô thị chứa đựng tất cả các hoạt động có liên quan đến NNĐT, được gọi là không gian đa chức năng trong hoạt động NNĐT. Không gian đô thị bao gồm yếu tố NNĐT có thể hiểu là không gian bao gồm các vật thể kiến trúc, cây xanh, mặt nước và hoạt động chăn nuôi trồng trọt thích hợp trong môi trường đô thị có tác động trực tiếp đến cảnh quan đô thị. Như vậy có thể xem không gian NNĐT bao gồm cảnh quan đô thị truyền thống và cảnh quan đô thị sản xuất.

Trong các đô thị hiện đại hướng đến đô thị bền vững thì vai trò của nông nghiệp đô thị là không thể thiếu. Nông nghiệp đô thị có đặc điểm là phải tổ chức sản xuất trong không gian chật hẹp, ít đất canh tác. Đóng góp của nông nghiệp đô thị đối với đời sống dân cư đô thị phụ thuộc vào những thuận lợi và khó khăn kể trên và vào nhận thức về việc kiểm soát, giám sát các rủi ro. So với nông nghiệp truyền thống, nông nghiệp đô thị có những lợi thế cạnh tranh nhất định, nhất là khi nông nghiệp đô thị có thể cung cấp cho các thị trường đô thị những sản phẩm có chi phí rẻ hơn, bao gồm cả chi phí môi trường. Tuy nhiên, cần chú ý là nông nghiệp đô thị không nên cạnh tranh với nông nghiệp ở vùng nông thôn, mà nên tập trung vào những hoạt động có lợi thế, nhất là cung cấp sản phẩm tươi, nhanh hư hỏng, không cần qua công nghệ chế biến & bảo quản. Nông nghiệp đô thị là một nền nông nghiệp đa chức năng có các vai trò chính:

□ Chức năng cung ứng lương thực thực phẩm

□ Chức năng đảm bảo môi trường bền vững, tạo cảnh quan xanh

□ Chức năng kinh tế và tạo việc làm, thu nhập

Thành phố Hà Nội có diện tích đất nông nghiệp năm 2022 là 197.793 ha, chiếm tỷ lệ 58,9% tổng diện tích đất tự nhiên, trong đó chủ yếu là diện tích đất sản xuất nông nghiệp (chiếm 43,6%), diện tích đất lâm nghiệp có rừng chiếm 6,1%, đất nuôi trồng thủy sản chiếm 4,5% và đất nông nghiệp khác chiếm 2%; dân số khu vực nông thôn trên 4,3 triệu người, chiếm 50,9% tổng dân số; lao động khu vực nông thôn 2,271 triệu người, chiếm trên 56% lực lượng lao động của Thành phố¹. Cuối năm 2022, sản xuất nông nghiệp chỉ chiếm 2,3% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của Thành phố. Sản phẩm nông nghiệp làm ra mới đáp ứng 30 - 65% nhu cầu hơn 10 triệu người dân sinh sống, làm việc trên địa bàn. Cụ thể với các tiểu ngành là nông nghiệp Hà Nội mới chỉ đáp ứng được 65,6% sản phẩm gạo; thịt lợn hơi 94,1%, trái cây 28,8%; trứng gia cầm 94,2%, thủy sản 50%². Lượng nông sản thực phẩm còn thiếu được kết nối, khai thác từ các tỉnh, thành trên cả nước và nhập khẩu từ nước ngoài. Như vậy, tình hình an ninh lương thực, tính liên kết của Hệ thống sản xuất nông nghiệp đô thị - cung

¹ <https://kinhtedothi.vn/de-nong-nghiep-ha-noi-phat-trien-xung-tam.html>

² <https://hanoimoi.vn/xay-dung-chuoi-lien-ket-san-xuat-tieu-thu-nong-san-ket-noi-hop-tac-lien-tinh-4440.html>

lượng thực thực phẩm Thành phố rất cần những cơ chế chính sách, kế hoạch hành động cụ thể để sản xuất các sản phẩm có năng suất, chất lượng, an toàn đảm bảo an ninh lương thực thực phẩm và dinh dưỡng cho người tiêu dùng Thủ đô trong mọi hoàn cảnh là hết sức cấp thiết.

Bên cạnh đó, trong điều kiện đô thị hoá nhanh, việc quy hoạch, xây dựng các khu dân cư, khu công nghiệp tập trung và công trình hạ tầng kinh tế - xã hội dẫn đến một số diện tích đất nông nghiệp bị chia cắt, nhiều tuyến kênh mương, thủy lợi nội đồng bị ách tắc không phục vụ được tưới, tiêu là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng không ít nông dân bỏ ruộng, không sản xuất. Thành phố Hà Nội hiện có 11 quy hoạch liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp nhưng phần lớn các quy hoạch này đều phải điều chỉnh bởi tốc độ đô thị hoá quá nhanh thời gian qua đã phá vỡ cảnh quan, không gian nông nghiệp, nhường chỗ cho các khu đô thị và hạ tầng đô thị. Đây cũng là một trong những nguyên nhân không chỉ dẫn tới suy giảm nhiều giá trị lịch sử văn hoá của nông nghiệp để lại từ ngàn xưa mà còn tác động mạnh mẽ đến môi trường, cảnh quan đô thị của thành phố.

Với sự gia tăng không ngừng của dân số đô thị, áp lực lên nguồn nước, đất đai và không khí đang ngày một tăng. Báo cáo thực hiện đề án trồng 1 tỉ cây xanh giai đoạn 2021-2025 vừa được Bộ Xây dựng gửi tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ghi nhận tỉ lệ đất cây xanh công cộng tại một số đô thị hiện nay khá thấp mức rất thấp so với yêu cầu tối thiểu của Liên Hiệp Quốc đề ra là 10 m²/người. Trong khi đó, TP Hà Nội chỉ đạt 2,06 m²/người. Môi trường đô thị đang phải đối mặt với nhiều vấn đề, từ ô nhiễm không khí đến ô nhiễm nước, ô nhiễm tiếng ồn, đến mất cảnh quan xanh và không gian mở. Ô nhiễm không khí gây ra bệnh tật, tức thời và lâu dài, là tác nhân ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống của người dân. Theo số liệu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), năm 2006, trên thế giới có 777.000 người chết non do phơi nhiễm ô nhiễm bụi không khí, trong đó châu Á có 531.000 người chết, chiếm 68%. Còn theo kết quả nghiên cứu của Đề tài Chương trình khoa học quốc gia số 23 do Cục Y tế, Bộ Giao thông Vận tải thực hiện trong hai năm 2011-2012, tỷ lệ số người bị mắc các bệnh đường hô hấp ở Hà Nội cao hơn TP. HCM từ 1,3-1,5 lần. Điều này đặt ra một tình thế khẩn cấp để tìm cách giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và cải thiện chất lượng cuộc sống của cư dân đô thị. Phát triển nông nghiệp đô thị có nhiều ưu điểm. Nó không chỉ cung cấp nguồn cung cấp thực phẩm gần nguồn tiêu dùng mà còn giúp duy trì cảnh quan xanh và không gian mở trong thành phố. Các khu vườn và cánh đồng đô thị không chỉ là nơi sản xuất thực phẩm mà còn là những "lá phổi xanh" quý báu, giúp làm giảm hiện tượng đô thị nhiệt và cải thiện chất lượng không khí. Chính vì vậy việc phát triển nông nghiệp đô thị ở Hà nội để huy động các lực lượng xã hội đóng góp vào xây dựng môi trường xanh ở Hà nội là hết sức cấp thiết.

Sự chuyển dịch mạnh mẽ của lực lượng lao động trẻ từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp, xây dựng, dịch vụ đã tác động trực tiếp đến lực lượng lao động sản xuất. Trong đó, phải kể đến tình trạng "già hóa" lực lượng sản xuất nông nghiệp, thiếu lao động vào thời vụ, sản xuất chủ yếu mang tính nông hộ

manh mún, tự phát; chi phí sản xuất tăng cao. Do đó, tổ chức sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa có sức cạnh tranh cao.

Luật Thủ đô 2024 dự thảo đã bổ sung điều 35 về Phát triển nông nghiệp, nông thôn đã định hướng phát triển nông nghiệp đô thị phù hợp với các đặc thù của Thủ đô. Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025 đã định hướng việc khai thác và làm nổi bật những đặc trưng riêng về du lịch nông nghiệp, nông thôn trong phát triển du lịch của Thủ đô và cả nước. Hà Nội không chỉ có thế mạnh để phát triển nông nghiệp, mà còn có bề dày lịch sử và sự đa dạng văn hóa. Nếu phát triển nông nghiệp đô thị vừa đảm bảo được an ninh lương thực, đảm bảo được nguồn thực phẩm bổ dưỡng và có thể gia tăng nguồn thu từ du lịch, trải nghiệm từ nông nghiệp.

Như vậy việc phát triển nông nghiệp đô thị của Thủ đô Hà Nội không chỉ dừng lại ở phát triển sản xuất nông nghiệp đơn thuần như các địa phương khác mà cần tập trung hết các không gian có thể sản xuất nông nghiệp, kết nối chặt chẽ với an ninh lương thực thực phẩm và dinh dưỡng, đồng thời giải quyết được các thách thức về môi trường và tạo cảnh quan môi trường xanh cho đô thị. Thực tế trên cho thấy việc phát triển nông nghiệp đô thị cần áp dụng tiếp cận toàn diện của chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm theo hướng minh bạch, có trách nhiệm và bền vững - là nơi cung cấp thực phẩm lành mạnh, bổ dưỡng và bao trùm là hết sức cần thiết. Hệ thống sản xuất thực phẩm bền vững cùng các hệ thống phân phối hiệu quả và bao trùm là một trong những giải pháp hữu hiệu cho những thách thức nói trên. Do vậy, việc xây dựng và thực hiện **“Đề án Nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội”** thực sự phù hợp và cần thiết để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển nền nông nghiệp của Thủ đô, đơn vị tiên phong thực hiện và thử nghiệm nông nghiệp đô thị và trở thành mô hình điểm cho các tỉnh lân cận có mối quan hệ mật thiết với liên kết, giao thương với Hà Nội.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ các văn bản, chính sách pháp luật cấp Trung ương

- Luật Trồng trọt 2018, số 31/2018/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật Trồng trọt;
- Luật Chăn nuôi 2018, số 32/2018/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật Chăn nuôi;
- Luật Thủy sản 2017, số 18/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật Thủy sản;
- Luật Lâm nghiệp 2017, số 16/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật Lâm nghiệp;

- Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định 222/QĐ- TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 25/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ;

- Thông tư số 16/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ;

- Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030;

- Quyết định 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030.

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045,

- Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 313/QĐ-TTg ngày 7/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 16/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam;

- Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030;

- Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1693/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/4/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phê duyệt Kế hoạch giảm nhẹ phát thải nhà kính (bao gồm kế hoạch giảm phát thải khí mê-tan) ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2030, định hướng năm 2050.

2. Các văn bản chỉ đạo của Thành uỷ và UBND Thành phố Hà Nội

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND của UBND TP Hà Nội phê duyệt Quy hoạch phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng 2030;

- Quyết định số 390/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 17/01/2019 về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp thành phố, các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của thành phố Hà Nội;

- Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc Ban hành Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn Thành phố;

- Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia "Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025";

- Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về "Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025";

- Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025;

- Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội.

- Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 và những năm tiếp theo.

- Kế hoạch 272/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn năm 2050 trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 25/10/2022 về Hành động thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn Thành phố;

- Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hà Nội.

- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 10/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 03/02/2023 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030;

- Quyết định số 4537/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND Thành phố về việc ban hành Danh mục định hướng các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi của Đề án

1.1. Phạm vi không gian nông nghiệp đô thị:

Đề án nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội được thực hiện theo quy hoạch của Thủ đô Hà Nội là đô thị đặc biệt đối với chùm đô thị bao gồm các loại đô thị: đô thị trung tâm, các đô thị vệ tinh, thành phố thuộc Thủ đô, các đô thị sinh thái, các thị trấn chiếm 40% diện tích đất tự nhiên của toàn thành phố. Đề án cũng áp dụng ở các huyện dự kiến phát triển thành quận và khu vực nông thôn trên cơ sở thực hiện quy hoạch nông thôn.

Các địa phương cụ thể trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm các vùng theo vị trí trong không gian đô thị và mức độ tác động của đô thị hoá sẽ chịu sự điều tiết của Đề án nông nghiệp đô thị bao gồm:

+ Nội đô - Khu vực đô thị hóa ổn định bao gồm các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Cây Giấy, Quận Hà Đông, Thị xã Sơn Tây

+ Ngoại thị - Khu vực đô thị hóa nhanh và khu vực nông thôn ven đô sẽ trở thành đô thị trong tương lai gần bao gồm các quận Long Biên, Thanh Xuân, Hoàng Mai, Tây hồ, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân, các huyện Gia lâm, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Mê Linh, Thường Tín

+ Ven đô - Khu vực nông thôn ổn định ở ngoại thành bao gồm các huyện Sóc Sơn, Đan Phượng, Thạch Thất, Phúc Thọ, Ba Vì, Thanh Oai, Mỹ Đức, Ứng Hoà, Phú Xuyên, Chương Mỹ.

1.2. Phạm vi thời gian:

- Thời gian xây dựng đề án: 2023

- Thời gian thực hiện triển khai đề án từ năm 2024 – 2026 và tầm nhìn 2030

2. Đối tượng của Đề án

- Các cơ quan quản lý nhà nước cấp thành phố, quận/huyện, thị xã, thị trấn, phường/xã.

- Các tổ chức (DN, HTX, Liên hiệp HTX, Trung tâm dịch vụ, Hội, Hiệp hội...), cá nhân (hộ gia đình, cá nhân) có liên quan đến hoạt động triển khai thực hiện đề án.

3. Các nguyên tắc xây dựng của Đề án

Xây dựng một đề án nông nghiệp đô thị cho Hà Nội cần tuân theo một số nguyên tắc quan trọng để đảm bảo tính bền vững, hiệu quả và phù hợp với tình hình cụ thể của các vùng theo vị trí trong đô thị các địa phương thành phố:

3.1. Cần hợp tác liên ngành chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng và hợp tác đa phương: Kết nối với các đơn vị nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng để đảm bảo sự hợp tác và chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm.

3.2. Phù hợp với thực tế địa phương: Để xây dựng đề án nông nghiệp đô thị cho Hà Nội, cần tiến hành phân tích cụ thể về tình hình đô thị, dân số, diện tích và sử dụng đất, địa hình, khí hậu và nguồn tài nguyên, nhu cầu thực phẩm và vấn đề môi trường, tôn trọng sáng kiến của các địa phương.

3.3. Tích hợp và hợp nhất: Đề án cần tích hợp và tương thích với các kế hoạch phát triển đô thị khác như quy hoạch đô thị, quy hoạch giao thông, quản lý tài nguyên và môi trường, phòng cháy chữa cháy, tích hợp quy hoạch xây dựng, tích hợp với các đề án đã và đang triển khai liên quan tới lĩnh vực nông nghiệp;

3.4. Sử dụng hiệu quả không gian: Hà Nội có diện tích hạn chế, vì vậy đề án hướng tới đẩy mạnh đào tạo, truyền thông, khuyến nông về việc tận dụng mọi không gian trống có thể làm nông nghiệp trong thành phố như mái nhà, sân thượng, bãi đất trống, vùng bãi ngoài đê để phát triển xu hướng nông nghiệp đô thị bền vững dựa trên cơ sở pháp lý của các văn bản hiện hành, nội dung phù hợp và đánh giá tác động.

3.5. Tiếp cận theo hướng Hệ thống lương thực - thực phẩm minh bạch, có trách nhiệm và bền vững: Đảm bảo rằng sản phẩm nông nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn thực phẩm, đầy đủ dinh dưỡng.

3.6. Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật số: Áp dụng công nghệ để tối ưu hóa quản lý, theo dõi, và tự động hóa một số quy trình trong nông nghiệp đô thị.

3.7. Giáo dục và tạo nhận thức: Thông qua các chương trình giáo dục và tạo nhận thức, đề án cần khuyến khích cư dân đô thị hiểu về giá trị của nông nghiệp đô thị và cách tham gia vào hoạt động nông nghiệp.

3.8. Quản lý tài nguyên và môi trường: Đảm bảo rằng việc phát triển nông nghiệp đô thị không gây ra quá tải tài nguyên và không gây hại cho môi trường đô thị.

3.9. Đánh giá và điều chỉnh định kỳ: Đề án cần được đánh giá định kỳ để xác định hiệu quả và đối mặt với các thay đổi trong tình hình đô thị và nông nghiệp.

PHẦN NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

Phần thứ nhất: Đánh giá kết quả nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2022

I. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

1. Điều kiện tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý và các đơn vị hành chính

1.2. Diện tích và sử dụng đất

1.3. Dân số

1.4. Đặc điểm địa hình

1.5. Đặc điểm khí hậu và tài nguyên

2. Đặc điểm kinh tế

2.1. Tăng trưởng kinh tế và tăng trưởng nông nghiệp 2018-2022

2.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung và cơ cấu kinh tế nông nghiệp 2018-2022

2.3. Tình hình phát triển các khu vực kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ

2.4. Tình hình thu chi ngân sách

2.5. Tình hình xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm

3. Đặc điểm xã hội

3.1. Đặc điểm nhân khẩu học

3.2. Tình hình lao động, việc làm, nguồn nhân lực lao động nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu lao động

4. Các lợi thế so sánh của Thủ đô Hà nội

- Vị trí địa kinh tế,

- Nền tảng hạ tầng kinh tế - xã hội,

- Tài nguyên thiên nhiên.

- Tài nguyên nguồn nhân lực

5. Tiềm năng phát triển nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội

- Tiềm năng về phát triển hạ tầng nông nghiệp đô thị
- Tiềm năng về phát triển không gian nông nghiệp đô thị theo quy hoạch
- Tiềm năng về nguồn nhân lực nông nghiệp đô thị
- Tiềm năng về đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm
- Tiềm năng phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái và không gian xanh
- Tiềm năng phát triển nông nghiệp đô thị công nghệ cao
- Tiềm năng kết nối thị trường của nông nghiệp đô thị

II. Kết quả phát triển nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2022

2.1. Hiện trạng và cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội

- Hiện trạng cơ sở hạ tầng sản xuất Nông nghiệp đô thị
- Hiện trạng hệ thống phân phối nông sản thực phẩm đô thị
- Hiện trạng các dịch vụ phục vụ nông nghiệp

2.2. Hiện trạng của Nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội theo tiểu ngành

- Tình hình phát triển ngành Trồng trọt, tập trung vào công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng; công tác quản lý sau chuyển đổi và một số giải pháp để phát triển trồng trọt theo tự duy kinh tế ngành.

- Tình hình phát triển ngành Chăn nuôi,
- Tình hình phát triển ngành Thủy sản,
- Tình hình phát triển ngành Lâm nghiệp và vành đai xanh
- Tình hình phát triển ngành sinh vật cảnh

2.3. Hiện trạng sản xuất nông nghiệp đô thị theo phân vùng chịu tác động của đô thị hoá

- Bản đồ atlas nông nghiệp đô thị Hà Nội theo các vùng chịu tác động của đô thị hoá

- Tình hình phát triển nông nghiệp tại vùng nông nghiệp ven đô tại vùng nông thôn gần với nông thôn mới, nông nghiệp kết hợp du lịch, các vùng nông nghiệp tập trung, bảo vệ môi trường

- Tình hình phát triển nông nghiệp vùng đang và sẽ đô thị hoá trong tương lai gần: nông nghiệp kết hợp du lịch, sinh vật cảnh

- Tình hình phát triển nông nghiệp đô thị: tác động đến không gian xanh trong nội đô và phát triển sinh vật cảnh

2.4. Hiện trạng về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và tiếp cận thị trường

- Hiện trạng về đầu tư, tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi nông nghiệp đô thị của các tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Hiện trạng quản lý tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm

- Hiện trạng phát triển sơ chế, chế biến nông sản thực phẩm, chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho Hà Nội
- Hiện trạng xây dựng thương hiệu, xúc tiến, quảng bá nông sản thực phẩm
- Tình hình phát triển các sản phẩm địa phương OCOP và sản phẩm được bảo hộ sở hữu trí tuệ cộng đồng.

Phần thứ hai: Phân tích các yếu tố tác động tới quá trình thực hiện phát triển nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội

I. Tác động của các yếu tố khách quan đến phát triển nông nghiệp đô thị

1. Xu hướng phát triển và bài học kinh nghiệm của nông nghiệp đô thị hiện nay

- 1.1. Tổng quan kinh nghiệm của các nước trên thế giới có điều kiện tương đồng với Việt nam
- 1.2. Xu hướng phát triển nông nghiệp đô thị ở các đô thị lớn Việt Nam
- 1.2. Bài học kinh nghiệm chung về phát triển nông nghiệp đô thị của một số nước trên thế giới

II. Tác động của các yếu tố chủ quan đến phát triển nông nghiệp đô thị

- 2.1.1. Hệ thống quản lý nhà nước và chiến lược chính sách của Thủ đô
- 2.1.2. Năng lực của người dân và các tổ chức tư nhân

2.2. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) của nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội

- 2.2.1. Điểm mạnh
- 2.2.2. Điểm yếu
- 2.2.3. Cơ hội
- 2.2.4. Thách thức

Phần thứ ba: Quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đề án nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội,

I. Quan điểm phát triển nông nghiệp đô thị Hà Nội

Xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng sinh thái, hiện đại, bền vững phục vụ định hướng đô thị xanh và bền vững của Luật Thủ đô trong giai đoạn 2024-2026 và tầm nhìn 2030.

Kế thừa các định hướng cơ bản của Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 và thống nhất, đồng bộ với các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng. Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, từng bước nâng cao chất lượng đô thị và nông thôn; đồng bộ giữa xây dựng mới và cải tạo, chỉnh trang; hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa – xã hội.

Nhiệm vụ phát triển nông nghiệp đô thị là nhiệm vụ mang tính liên ngành.

Trong bối cảnh hiện tại, Đề án cần được xây dựng theo hướng Phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng Chuyển đổi hệ thống lương thực-thực phẩm minh bạch, có trách nhiệm và bền vững theo Kế hoạch hành động quốc gia của Chính phủ.

II. Mục tiêu phát triển nông nghiệp đô thị Hà Nội

1. Mục tiêu chung của Đề án

Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng sinh thái, hiện đại, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, thích ứng biến đổi khí hậu, sản xuất hàng hóa tập trung, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, an ninh dinh dưỡng, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ và nhu cầu của dân cư đô thị, đồng thời khai thác được tiềm năng và thế mạnh của các vùng trên địa bàn thành phố về nông nghiệp đô thị, phát huy vai trò của nông nghiệp đô thị trong hỗ trợ hoạt động dịch vụ du lịch, tạo không gian xanh và bảo vệ môi trường trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể của Đề án

Đến năm 2030 nông nghiệp đô thị Hà Nội sẽ đạt được một số chỉ tiêu sau:

- Nâng cao nhận thức về phát triển nông nghiệp đô thị gắn với phát triển hệ thống thực phẩm bền vững.
- Tăng trưởng sản xuất nông nghiệp đô thị (nông, lâm nghiệp và thủy sản) hàng năm từ 2,0-3,0%.
- Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái đạt trên 70%.
- Các sản phẩm nông nghiệp đô thị trên các không gian nông nghiệp đô thị có tiềm năng được đầu tư phát triển (sinh vật cảnh, khu vực bãi ven sông, nội đô, công trình xây dựng đô thị, đất nông nghiệp sử dụng kém hiệu quả...)
- Tăng tỷ lệ tự cung ứng các nông sản thực phẩm của nông nghiệp đô thị đạt 50%.
- Phát triển các mô hình nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch sinh thái, trải nghiệm; du lịch nông nghiệp đô thị, nông nghiệp nông thôn, bảo vệ môi trường.
- Phát triển các mô hình vùng nguyên liệu nông sản an toàn gắn với mã số vùng trồng cung ứng cho đô thị.
- Tăng tỷ lệ che phủ xanh trong nội thông qua nông nghiệp đô thị;
- Sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả, bền vững thông qua chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, hoa, cây cảnh, cây công trình phục vụ dịch vụ nông nghiệp đô thị, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi.

III. Nhiệm vụ trọng tâm phát triển nông nghiệp đô thị

3.1. Làm rõ khái niệm, rà soát chính sách, quy hoạch không gian nông nghiệp đô thị bao gồm vùng nội đô, vùng ngoại thị đang đô thị hoá và vùng ven đô gắn với quá trình đô thị hoá;

3.2. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị gắn với đô thị xanh, bền vững;

3.3. Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp đô thị theo hướng chuyên nghiệp;

3.4. Lồng ghép thực hiện có hiệu quả với cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng Nông nghiệp sinh thái, phát triển Nông thôn mới và thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về Chuyển đổi hệ thống lương thực - thực phẩm;

3.5. Phát triển các chuỗi giá trị ngắn theo hướng đa giá trị và bền vững, đảm bảo cải thiện chất lượng và số lượng thực phẩm cung ứng cho đô thị Hà nội trong mọi tình huống;

3.6. Nâng cao chất lượng truyền thông, đào tạo về nông nghiệp đô thị và tiêu dùng thực phẩm bền vững;

3.7. Thúc đẩy phát triển mô hình nông nghiệp đô thị gắn với du lịch sinh thái phù hợp với các vùng (bao gồm cả đất bãi trong nội đô), sinh vật cảnh, nông nghiệp theo chiều dọc trên các công trình xây dựng, bảo vệ môi trường.

3.8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ công phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị, cung cấp dịch vụ khuyến nông đô thị, khuyến nông cộng đồng, phát triển dịch vụ giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số;

3.9. Thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.10. Thay đổi nhận thức của các cấp cách ngành, các địa phương về Nông nghiệp đô thị;

3.11. Lồng ghép các hoạt động Nông nghiệp đô thị vào các chương trình, kế hoạch của thành phố, góp phần thực hiện có hiệu quả Luật Thủ đô và các văn bản chỉ đạo cấp Thành phố về Nông nghiệp, Nông thôn.

IV. Các giải pháp thực hiện nhằm phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng sinh thái

4.1. Các giải pháp thực hiện theo tiểu ngành

4.1.1. Giải pháp phát triển các vùng trồng trọt tập trung

- Các vùng sản xuất rau an toàn, hữu cơ
- Các vùng sản xuất cây ăn quả sinh thái, kết hợp du lịch

4.1.2. Giải pháp thực hiện của tiểu ngành chăn nuôi

- Các vùng chăn nuôi lợn an toàn sinh học
- Các vùng chăn nuôi gà an toàn sinh học

4.1.3. Giải pháp thực hiện của tiểu ngành thủy sản

- Các vùng nuôi thủy sản tập trung, kết hợp du lịch sinh thái

4.1.4. Giải pháp thực hiện của tiểu ngành lâm nghiệp

- Các vùng rừng phòng hộ tạo cảnh quan sinh thái, kết hợp du lịch

4.2. Các giải pháp thực hiện theo vùng

4.2.1. Giải pháp thực hiện cho vùng nông nghiệp ven đô

- Mô hình nông nghiệp công nghệ cao, chính xác, chất lượng cao

- Mô hình nông nghiệp sinh thái, kết hợp du lịch
- Mô hình nông nghiệp cho vùng đất bãi ven sông, kết hợp du lịch sinh thái

4.2.2. Giải pháp thực hiện cho vùng nông nghiệp đang và sẽ đô thị hoá

- Mô hình nông nghiệp đa dạng hoá, chất lượng cao
- Mô hình sản xuất hoa cây cảnh, kết hợp du lịch sinh thái

4.2.3. Giải pháp thực hiện cho nông nghiệp trong nội đô

- Mô hình sinh vật cảnh, kết hợp du lịch
- Mô hình vườn sản xuất nông nghiệp sinh thái nội đô
- Mô hình nông nghiệp theo chiều dọc trên các công trình xây dựng: nội dung, phương pháp có thể dễ áp dụng và tính thực tiễn cao; kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện mô hình.

4.2.4. Giải pháp thực hiện cho vùng đất bãi ngoài đô

- Mô hình nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch

4.3. Các nhóm giải pháp chung để thực hiện Đề án Phát triển nông nghiệp đô thị thành phố Hà Nội theo hướng Hệ thống Lương thực-thực phẩm minh bạch, có trách nhiệm và bền vững

4.3.1. Giải pháp về các cơ chế, chính sách phát triển Nông nghiệp đô thị, phù hợp với thực tiễn sản xuất, có khả thi cao nhằm huy động các nguồn lực để thực hiện phát triển nông nghiệp đô thị; các giải pháp mở rộng hợp tác công tư, hợp tác quốc tế để tiếp thu các công nghệ nông nghiệp thông minh phương thức quản trị Hệ thống lương thực - thực phẩm phù hợp của thế giới, và nhằm tiết kiệm thời gian, tăng năng suất lao động, mang lại hiệu quả cao

4.3.2. Giải pháp truyền thông thay đổi nhận thức về Nông nghiệp đô thị

4.3.3. Giải pháp đề xuất định hướng sử dụng không gian nông nghiệp đô thị và không gian cho các cấu phần của Hệ thống lương thực - thực phẩm đô thị.

4.3.4. Giải pháp thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp đô thị thông minh.

4.3.5. Giải pháp chuyển đổi số, triển khai xây dựng, thu thập cơ sở dữ liệu trực tuyến nông nghiệp đô thị tích hợp, đồng bộ, ứng dụng mô hình Thành phố thực phẩm thông minh.

4.3.6. Giải pháp thúc đẩy nông nghiệp sinh thái gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai;

4.3.7. Giải pháp về phát triển nông nghiệp đô thị trên cơ sở phát triển chuỗi giá trị bền vững, đa giá trị gắn phân phối và các nhu cầu đa dạng của cư dân đô thị.

4.3.8. Giải pháp về tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao để chủ động trong quá trình tiếp cận nông nghiệp đô thị thông minh và bền vững.

4.3.9. Giải pháp về Công tác khuyến nông tập trung vào tập huấn kỹ năng thay đổi mô hình kinh doanh số cho các HTX, DN, hộ nông dân và thúc đẩy Khuyến nông cộng đồng.

V. Hiệu quả và tác động của đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hà nội

Đánh giá hiệu quả và tác động của Đề án phát triển Nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội

5.1. Về kinh tế

5.2. Về xã hội

5.3. Về môi trường

5.4. Đánh giá tính khả thi và một số tác động không mong muốn của đề án và đề xuất hướng khắc phục

Phần thứ tư: Tổ chức thực hiện đề án

I. Nguồn lực để thực hiện đề án

Nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ của Đề án bao gồm:

a. Vốn trong nước

- Ngân sách nhà nước: vốn sự nghiệp của Thành phố Hà nội và vốn lồng ghép với các chương trình kế hoạch liên quan đến phát triển nông nghiệp đang thực hiện trong giai đoạn 2021-2030. Hàng năm các quận, huyện, thị xã chủ động xây dựng kế hoạch vốn thực hiện đề án trình Thành phố phê duyệt.

- Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân: tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp;

- Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công-tư cho các dự án, vốn xã hội hoá và vốn từ các quỹ trong nước.

b. Vốn ngoài nước

- Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

- Vốn vay ưu đãi

- Các nguồn vốn huy động hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, các quỹ và các định chế tài chính quốc tế.

II. Tổ chức thực hiện

2.1. Cơ quan đầu mối: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2.2. Các sở, ban, ngành Thành phố và các cơ quan phối hợp thực hiện

1. Sở Công thương
2. Sở Y tế
3. Sở Tài nguyên và Môi trường
4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc
5. Sở xây dựng
6. Sở Văn hoá và Thể thao
7. Sở Khoa học và Công nghệ
8. Sở Giao thông Vận tải
9. Sở Tài chính
10. Sở Giáo dục và Đào tạo
11. Sở Thông tin và Truyền thông
12. Liên minh HTX thành phố Hà nội



13. Công an Thành phố
14. Sở Du lịch
15. Các hội chính trị xã hội thuộc Mặt trận tổ quốc thành phố Hà Nội
16. UBND các quận/huyện, thị xã
17. Các hội, hiệp hội chuyên ngành (như Hội sinh vật cảnh, Hội làm vườn Việt nam, Hội khoa học phát triển nông thôn Việt nam...)
18. Các tổ chức (HTX, DN, Phi chính phủ), cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ trên địa bàn
19. Các đối tác quốc tế và trong nước liên quan đến Nông nghiệp đô thị

Phần thứ năm: Kết luận và kiến nghị

I. Kết luận

II. Kiến nghị

1. Kiến nghị với Trung ương
2. Kiến nghị với Thành Ủy và HĐND Thành phố Hà Nội

